

**KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2026 - 2027**

Kính gửi: Trường các đơn vị

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 125/2026/NĐ-CP ngày 06/04/2026 của Chính phủ ban hành Quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/08/2026 của Thủ tướng Chính phủ: Về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 2717/QĐ-BGDĐT ngày 02/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Định hướng hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025 - 2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-BGDĐT ngày 16/05/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/09/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030,

tầm nhìn 2035 ban hành kèm theo Quyết định số 4000/QĐ-ĐHSP, ngày 17/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST & CDS) của các đơn vị, Nhà trường xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động KHCN, ĐMST & CDS, tập trung gia tăng số công bố khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín quốc tế và trong nước; chủ động đăng ký, bảo hộ sở hữu trí tuệ, phấn đấu tăng số đơn và số văn bằng bảo hộ sáng chế hàng năm. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; gắn kết kết quả nghiên cứu với nâng cao chất lượng đào tạo; mở rộng hợp tác với doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, gia tăng nguồn thu từ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hình thành, phát triển các nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh. Rà soát, cập nhật và ban hành bộ quy tắc về liêm chính học thuật trong các hoạt động KHCN, ĐMST & CDS, bảo đảm nguyên tắc trung thực, trách nhiệm, công bằng, minh bạch, phù hợp với thực tiễn và theo thông lệ quốc tế.

II. ĐỊNH HƯỚNG CỤ THỂ

Hoạt động KHCN, ĐMST & CDS được xác định ưu tiên đẩy mạnh nghiên cứu theo định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST & CDS quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/08/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1358/KH-BGDĐT ngày 16/05/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP; Định hướng hoạt động KHCN, ĐMST giai đoạn 2025 - 2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục. Cụ thể:

a) Tăng cường nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phục vụ đào tạo và phát triển tri thức; các lĩnh vực KHCN, ĐMST & CDS ưu tiên theo chỉ đạo của Nghị quyết 57: Công nghệ giáo dục số và chuyển đổi số trong giáo dục; Đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực STEM; Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá năng lực người học; Nâng cao năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục

đại học; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và chuyên gia giáo dục... Nghiên cứu kỹ năng mềm - kỹ năng sống của cho sinh viên sư phạm và các kỹ năng nghề sư phạm, kỹ năng giáo dục nghề nghiệp, để thích ứng với cải cách giáo dục phổ thông và đại học; Nghiên cứu hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam trong bối cảnh phát triển đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay;

b) Ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ chiến lược, bao gồm: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn (Big Data), IoT; Công nghệ sinh học, công nghệ môi trường, năng lượng tái tạo; Công nghệ số hóa trong quản lý giáo dục và đào tạo; Nghiên cứu, phát triển các mô hình và giải pháp AI đặc thù (mô hình ngôn ngữ, mô hình đa phương thức, tác tử AI) phù hợp với bối cảnh giáo dục Việt Nam và Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

c) Khuyến khích mô hình hợp tác “ba nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đề xuất, thực hiện và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; đặc biệt ưu tiên các nhiệm vụ KHCN có tính liên kết thực tiễn và khả năng ứng dụng;

d) Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và đào tạo; chủ động tham gia các mạng lưới khoa học toàn cầu, thu hút chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động KHCN trong ngành;

e) Tiếp tục nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong hệ thống Web of Science/Scopus; Tăng số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, tài sản trí tuệ;

f) Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tập trung đẩy mạnh gắn kết giữa đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học và đổi mới sáng tạo, đặc biệt là đào tạo sau đại học và tạo ra tài sản trí tuệ.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Hoạt động KHCN, ĐMST & CDS năm học 2026 - 2027 cần bám sát nội dung, mục đích, yêu cầu yêu cầu phê duyệt tại Chiến lược KHCN, ĐMST đến năm 2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án phát triển KHCN, ĐMST & CDS của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

- Xây dựng, phát triển tiềm lực KHCN, ĐMST; hình thành các nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh, định hướng nghiên cứu gắn với các ngành đào tạo mũi nhọn của Nhà trường;

- Đẩy mạnh hoạt động KHCN, ĐMST gắn kết với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế trong hoạt động KHCN, ĐMST; tiếp tục thúc đẩy hoạt động thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển kinh tế xã hội;

- Đảm bảo hiệu quả quản lý và chất lượng kết quả hoạt động KHCN, ĐMST & CDS;
- Đảm bảo gắn kết các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường;
- Đảm bảo thực hiện tốt các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, Ngành liên quan về hoạt động KHCN, ĐMST & CDS;
- Đẩy mạnh mô hình hợp tác “ba nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đề xuất, thực hiện và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

IV. ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Quản lý đề tài/nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và khoa học

- Tập trung nâng cao chất lượng, hướng đến việc tạo ra các sản phẩm hoàn thiện là kết quả từ đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, nhà khoa học thuộc Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bổ sung, theo dõi và điều chỉnh các quy định, ban hành hướng dẫn trong hoạt động quản lý đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) các cấp của Nhà trường phù hợp với tình hình thực tế;
- Nâng cao chất lượng nghiên cứu, xác định rõ lĩnh vực nghiên cứu và chất lượng sản phẩm khoa học từ kết quả thực hiện triển khai nghiên cứu của các đề tài các cấp;
- Định hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu lý thuyết với thực tiễn phát triển công nghệ, gắn kết với các doanh nghiệp KHCN ngoài Trường;
- Hình thành các nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh, tăng cường công tác phối hợp nghiên cứu liên ngành, chuyên ngành trong toàn Trường, nhằm phát huy và đẩy mạnh tính thực tiễn, hiệu quả nghiên cứu của các đề tài NCKH;
- Tạo điều kiện hình thành các hướng nghiên cứu trọng điểm để có được những sản phẩm khoa học công nghệ có khả năng thương mại hóa; Tạo ra sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ mang tính ứng dụng hướng đến tạo nguồn thu từ hoạt động KHCN, ĐMST;
- Duy trì, đôn đốc, theo dõi sát tiến độ các đề tài, dự án KHCN, ĐMST & CDS các cấp đã được phê duyệt;
- Tăng cường đầu tư và khen thưởng cho các hoạt động NCKH của sinh viên và học viên sau đại học, tạo điều kiện cho người học hình thành và phát triển năng lực NCKH phục vụ việc học tập và định hướng nghề nghiệp;

- Tham gia đề xuất có hiệu quả các đề tài KHCN thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về khoa học giáo dục và khoa học quản lý đến năm 2030; các đề tài hợp tác song phương; các đề tài thuộc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) và các đề tài thuộc các Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh/thành khu vực phía Nam, nhất là các tỉnh có Phân hiệu của Nhà trường tại Tây Ninh và Gia Lai.

2. Quản lý hoạt động Tạp chí Khoa học và công bố khoa học

- Tăng cường chất lượng phản biện bản thảo bài báo đăng Tạp chí Khoa học; Thu hút các cán bộ, giảng viên, nhà khoa học trong và ngoài trường có năng lực chuyên môn tham gia quy trình phản biện;
- Thu hút các công bố phù hợp với các lĩnh vực chuyên môn của Tạp chí Khoa học từ các nhà khoa học ngoài Trường;
- Giữ vững chất lượng, uy tín và vị trí trong danh mục Tạp chí Khoa học được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm;
- Hoàn thiện và ban hành quy định thưởng kinh phí cho các bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục Web of Science;
- Tăng cường chất lượng các công bố khoa học quốc tế nhằm khẳng định, giữ vững uy tín của Nhà trường trong khu vực và thế giới; Triển khai chính sách tăng cường tài chính, thưởng cho các bài báo quốc tế, tạo động lực cho các nhà khoa học và giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghiên cứu;
- Tiếp tục duy trì, tăng cường số lượng và chất lượng công bố khoa học từ hoạt động triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học;
- Khuyến khích các cán bộ, giảng viên, nhà khoa học công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên);
- Chú trọng hoạt động báo cáo thống kê các công bố khoa học theo từng quý từ các đơn vị, đảm bảo có số liệu tổng hợp, thống kê và báo cáo đầy đủ nhất.
- Tăng cường xuất bản Tạp chí Khoa học trực tuyến với phần mềm xuất bản trực tuyến mở (tại địa chỉ: <https://journal.hcmue.edu.vn/index.php/hcmuejos>), đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực được chấp nhận rộng rãi; tăng cường ứng dụng cấp mã định danh DOI cho các bài công bố trên Tạp chí Khoa học trực tuyến và nhanh chóng tham gia, xây dựng cơ sở dữ liệu chỉ dẫn trích dẫn Việt Nam.

3. Hội nghị, Hội thảo khoa học

- Tăng cường phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước trong việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, seminar chuyên đề, triển lãm,

diễn đàn, trao đổi thông tin khoa học,..., Định kỳ tổ chức các hội nghị/hội thảo phục vụ các vấn đề về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các tổ chức chính trị xã hội;

- Đảm bảo thực hiện đúng quy trình quản lý và tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học các cấp;

- Khuyến khích cán bộ, giảng viên tham dự và báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Nhà trường hỗ trợ kinh phí cho các cán bộ, giảng viên có báo cáo được công bố trong kỷ yếu hội thảo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus;

- Nâng cao hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phối hợp tổ chức các hội nghị/hội thảo quốc tế, nhằm tạo dấu ấn riêng của Nhà trường trong các lĩnh vực thuộc thế mạnh giáo dục và đào tạo.

4. Quản lý biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy

- Rà soát các quy trình quản lý, nâng cao chất lượng các giáo trình, tài liệu giảng dạy được giao biên soạn phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường;

- Đảm bảo phát hành đủ số lượng, đúng chất lượng, nội dung giáo trình, tài liệu học tập phục vụ người học của năm học 2026 - 2027. Tăng cường công tác chuyển đổi số đối với hoạt động xuất bản giáo trình điện tử phục vụ hoạt động đào tạo và NCKH Nhà trường;

- Tăng cường phối hợp với các Bộ môn thuộc các đơn vị chuyên ngành đảm bảo kế hoạch rà soát giáo trình, tài liệu học tập phục vụ giảng dạy và học tập cho các đối tượng người học;

- Triển khai biên soạn, thẩm định và ban hành Bộ giáo trình Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn dùng chung toàn trường;

- Rà soát tỉ lệ giáo trình toàn trường theo các chương trình đào tạo, nhất là giáo trình/tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo sau đại học.

5. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo và NCKH; thúc đẩy môi trường học tập và trao đổi học thuật quốc tế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên;

- Xây dựng chính sách cụ thể, khả thi thu hút các chuyên gia, nhà khoa học cả trong và ngoài nước tham gia các chương trình, dự án nghiên cứu, đào tạo nhân lực KHCN, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu mạnh trong trường, trong đó chú trọng đến các nhóm nghiên cứu khoa học trẻ;

- Tổ chức, chủ trì các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế và tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học ở nước ngoài;
- Tìm kiếm, xúc tiến các chương trình phối hợp nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ với các đối tác nước ngoài;
- Tìm kiếm nguồn thu cho hoạt động KH&CN, ĐMST & CDS từ các hoạt động hợp tác quốc tế, từ các nguồn tài trợ của các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức quốc tế.

V. CHI TIẾT KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG THỰC HIỆN
1	Tháng 9/2026	- Triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm học 2026 - 2027. - Triển khai kế hoạch sinh viên nghiên cứu khoa học (SV NCKH) năm học 2026 - 2027. - Thẩm định đề tài/nhiệm vụ KH&CN cấp Trường năm 2026. - Phát hành Tạp chí Khoa học Tập 23, số 9 (2026).
2	Tháng 10/2026	- Phê duyệt, cấp kinh phí và kí hợp đồng triển khai thực hiện đề tài/nhiệm vụ KH&CN cấp Trường năm 2026. - Hoàn thành danh mục đề tài SV NCKH năm học 2026 - 2027 trình Hiệu trưởng phê duyệt đề cương đề tài, cấp kinh phí. - Phê duyệt đề cương, cấp kinh phí đề tài SV NCKH năm học 2026 - 2027. - Phát hành Tạp chí Khoa học Tập 23, số 10 (2026).
3	Tháng 11/2026	- Kiểm tra tiến độ thực hiện, quyết toán kinh phí đề tài. - Phát hành Tạp chí Khoa học Tập 23, số 11 (2026).
4	Tháng 12/2026	- Lập báo cáo kế hoạch KH&CN năm 2026 gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Báo cáo định kì Tạp chí Khoa học gửi Bộ Khoa học và Công nghệ. - Phát hành Tạp chí Khoa học Tập 23, số 12 (2026).
5	Tháng 1, 2/2027	- Gửi đề xuất đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ năm 2027 ra Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Báo cáo thống kê về KH&CN gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phát hành Tạp chí Khoa học Tập 24, số 1 (2027) và Tập 24, số 2 (2027).
6	Tháng 3/2027	- Lập dự toán kinh phí KH&CN năm 2027 gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phát hành Tạp chí Khoa học Tập 24, số 3 (2027).

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG THỰC HIỆN
7	Tháng 4/2027	- Các Khoa tổ chức Hội nghị SV NCKH năm học 2026 - 2027. - Các đơn vị chuyển báo cáo SV NCKH cho Phòng KHCN&MT-TCKH. - Biên tập, duyệt bản thảo, in Kỉ yếu Hội nghị SV NCKH 2026 - 2027. - Phát hành Tạp chí Khoa học Tập 24, số 4 (2027). - Xác định danh mục đề tài/nhiệm vụ KH&CN cấp Trường năm 2027.
8	Tháng 5/2027	- Tổ chức Giải thưởng SV NCKH cấp Trường năm học 2026 - 2027 (18/5/2027). - Cá nhân và đơn vị báo cáo kết quả NCKH, đề xuất khen thưởng cán bộ có thành tích NCKH trong năm học 2026 - 2027. - Phát hành Tạp chí Khoa học Tập 24, số 5 (2027).
9	Tháng 6/2027	- Thống kê, báo cáo tổng kết công tác KH&CN năm học 2026 - 2027. - Hoàn tất hồ sơ, thủ tục tham dự Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Bộ năm 2027. - Lập báo cáo cơ sở tính chi sự nghiệp NCKH năm 2028. - Báo cáo định kì về Tạp chí Khoa học gửi Bộ Khoa học và Công nghệ. - Phát hành Tạp chí Khoa học Tập 24, số 6 (2027). - Phê duyệt danh mục đề tài/nhiệm vụ KH&CN cấp Trường đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2027.
10	Tháng 7/2027	- Hoàn tất hồ sơ đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2027 gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phát hành Tạp chí Khoa học Tập 24, số 7 (2027).
11	Tháng 8/2027	- Xây dựng kế hoạch KHCN&MT-TCKH năm học 2027 - 2028. - Phát hành Tạp chí Khoa học Tập 24, số 8 (2027). - Hợp Hội đồng tuyển chọn các đề tài/nhiệm vụ KH&CN cấp Trường năm 2027.
TẠP CHÍ KHOA HỌC		- Dự kiến ấn hành 12 số/năm theo chu kì (02 số tiếng Anh). - Thường xuyên cập nhật thông tin và bài báo khoa học lên website https://journal.hcmue.edu.vn và Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến https://www.viol.info
Các công việc thường xuyên		- Phục vụ công tác xét đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2027 (theo kế hoạch của Hội đồng Giáo sư nhà nước). - Tổng kết kế hoạch hoạt động, thành lập mới các Nhóm nghiên cứu và Nhóm nghiên cứu mạnh. - Cập nhật lí lịch khoa học của cán bộ, giảng viên (theo Kế hoạch triển khai chung toàn Trường). - Báo cáo tiến độ, nghiệm thu, thanh toán kinh phí, thanh lý đề tài quá hạn. - Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học cấp Quốc tế, Quốc gia, Trường, Khoa theo kế hoạch.

VI. CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Kế hoạch chiến lược phát triển hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện dự án đầu tư công, nhiệm vụ KH&CN, ĐMST & CDS để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị “Dự án Đầu tư trang thiết bị phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh”;
- Xây dựng Đề án chuyển đổi số và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin nhằm xây dựng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh thành trường đại học thông minh;
- Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm xuất sắc về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục.

2. Quản lý đề tài/nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và khoa học

- Đề xuất từ 03-05 đề tài KH&CN thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về khoa học giáo dục và khoa học quản lý đến năm 2030; 01 đề tài hợp tác song phương; 07-09 đề tài thuộc NAFOSTED và 04-05 đề tài thuộc các Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh/thành khu vực phía Nam và Tây Nguyên;
- Thực hiện từ 03-05 đề tài KH&CN thanh khoản, tập trung vào các lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng khoa học giáo dục nhằm tăng nguồn thu cho hoạt động KH&CN, ĐMST & CDS của Trường;
- Nghiên cứu, đề xuất triển khai từ 04-06 đề tài/nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số Trọng điểm cấp Trường;
- Có từ 30-35 đề tài KH&CN có sản phẩm chuyển giao công nghệ phục vụ đào tạo, bồi dưỡng;
- Giảm số lượng thanh lý đề tài KH&CN các cấp xuống dưới 4%.

3. Quản lý hoạt động Tạp chí Khoa học và công bố khoa học

- Xây dựng Đề án phát triển Tạp chí Khoa học Trường giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2040, mục tiêu được chấp nhận vào cơ sở dữ liệu Scopus;
- Rà soát, cập nhật và ban hành quy định mới về quản lý hoạt động Tạp chí Khoa học của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban hành quy định thưởng kinh phí cho các bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục Web of Science;
- Tổ chức 04 - 06 khoá tập huấn nâng cao năng lực nghiên cứu, công bố khoa học, kỹ năng xây dựng đề án/dự án... cho giảng viên và người học;

- Gia tăng vị trí trong danh mục Tạp chí Khoa học được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm (02 Hội đồng Ngành/Liên ngành tăng từ 0,25 điểm lên 0,5 điểm; 02 Hội đồng Ngành/Liên ngành tăng từ 0,5 điểm lên 0,75 điểm và 01 Hội đồng Ngành/Liên ngành tăng từ 0,75 điểm lên 1 điểm);

- Số lượng công bố khoa học trong danh mục Web of Science trên 230 bài báo; công bố trong nước trên 350 bài báo.

4. Hội nghị, Hội thảo khoa học

- Tổ chức từ 02 - 03 hội nghị/hội thảo cấp quốc tế;
- Tổ chức từ 03 - 05 hội nghị/hội thảo cấp quốc gia.

5. Quản lý biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy

- Rà soát, cập nhật và ban hành quy định mới về quản lý hoạt động biên soạn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu tham khảo của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

- Biên soạn, thẩm định và ban bộ giáo trình dùng chung toàn trường (Phát triển Chương trình Giáo dục phổ thông; Kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn; Ứng dụng công nghệ thông tin và Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục...);

- Biên soạn và xuất bản trên 50 sách chuyên khảo, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Triển khai sản xuất mới hoặc chỉnh sửa từ 06 - 08 bài giảng E-Learning trên nền tảng VLE phục vụ đào tạo theo các tiêu chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT.

6. Hoạt động đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ

- Tổ chức 04 - 05 hoạt động đổi mới, sáng tạo cho giảng viên và người học;
- Tổ chức 02 khoá tập huấn nhằm nâng cao năng lực về đổi mới sáng tạo cho giảng viên và người học;
- Từ 03 - 04 sáng chế và giải pháp hữu ích được bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

7. Hoạt động chuyển đổi số

Nhà trường sẽ ban hành Kế hoạch chi tiết riêng kèm theo.

8. Chỉ tiêu chung của Trường

Theo Phụ lục chi tiết đính kèm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường - Tạp chí Khoa học

- Tham mưu cho Lãnh đạo Nhà trường tổ chức triển khai kế hoạch. Định kỳ hàng Quý tổng hợp báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện cho Ban chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển hoạt động KH&CN, ĐMST & CDS Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN, ĐMST & CDS căn cứ theo các kế hoạch hoạt động của các Khoa/Viện/Phân hiệu/Trung tâm nghiên cứu; theo dõi đôn đốc việc triển khai việc thực hiện kế hoạch;
- Tham mưu cho Hiệu trưởng, Hội đồng Khoa học và Đào tạo lập các hội đồng xét duyệt, thẩm định, nghiệm thu, thanh lý các kết quả NCKH của các đơn vị, cá nhân trong Trường; lập quyết định giao các nhiệm vụ KH&CN năm học;
- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về hoạt động KH&CN, ĐMST & CDS. Định kỳ tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của cán bộ, giảng viên Nhà trường;
- Xây dựng mô hình các nhóm nghiên cứu mạnh, hình thành các định hướng nghiên cứu phù hợp với tình hình thực tế và sứ mệnh của Nhà trường;
- Xây dựng hồ sơ thành lập Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường để triển khai thực hiện từ năm học 2026 - 2027.

2. Phòng Công nghệ Thông tin

- Chủ trì xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn Trường theo các kế hoạch hoạt động của các Khoa/Viện; theo dõi đôn đốc việc triển khai việc thực hiện kế hoạch;
- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách;
- Tham mưu phối hợp với các đơn vị thuộc Trường bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về các quy định liên quan đến tiến độ giải ngân kinh phí các đề tài, nhiệm vụ và các hoạt động khoa học công nghệ liên quan;
- Quản lý các nguồn kinh phí, các hoạt động thu chi và báo cáo quyết toán trong các hoạt động khoa học công nghệ;
- Hướng dẫn các chủ nhiệm đề tài, dự án lập dự toán chi và thanh quyết toán, kiểm tra tài chính của các hoạt động KH&CN, ĐMST & CDS theo quy định.

4. Các đơn vị khác

- Lãnh đạo các đơn vị triển khai, đôn đốc cán bộ, giảng viên thực hiện các nhiệm vụ KHCN, ĐMST & CDS theo đúng kế hoạch của đơn vị và kế hoạch của Nhà trường;
- Cán bộ phụ trách khoa học của các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch hoạt động KHCN, ĐMST & CDS của đơn vị trong năm và báo cáo hằng quý về Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường - Tạp chí Khoa học (KHCN&MT-TCKH) theo đúng thời hạn yêu cầu;
- Phối hợp chặt chẽ với Phòng KHCN&MT-TCKH để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

5. Cán bộ, giảng viên và người học

- Tham gia đăng ký và thực hiện các nhiệm vụ KHCN, ĐMST & CDS theo đúng kế hoạch đã triển khai;
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự giác trong việc báo cáo thông tin các hoạt động khoa học công nghệ của cá nhân, phục vụ công tác tổng hợp số liệu thống kê năm học theo yêu cầu;
- Chấp hành nghiêm túc các quy định hiện hành về hoạt động khoa học công nghệ. Chịu trách nhiệm đối với các nhiệm vụ được đảm nhận;

Trên đây là Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà trường, yêu cầu Trường các đơn vị triển khai tới cán bộ, giảng viên và người học biết để thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Đảng ủy (để b/c);
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị (để t/h);
- Lưu: TC-HC, KHCN&MT-TCKH.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 616/KH-ĐHSP ngày 09/09/2026 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Đơn vị	Đề tài NCKH các cấp			Biên soạn Sách chuyên khảo, Giáo trình, TLTK	Công bố khoa học		Hội nghị Hội thảo các cấp	Ghi chú
		Đề tài NCKH Cấp NN, Bộ, TP	Đề tài NCKH Cấp Trường	Đề tài NCKH Sinh viên		Quốc tế	Trong nước		
1.	Ban Giám hiệu	8	1	0	107	10	8	10	
2.	Khoa Công nghệ Thông tin	3	12	23	9	15	15	4	
3.	Khoa Vật lý	4	8	35	11	15	15	6	
4.	Khoa Toán - Tin	2	6	42	13	15	20	13	
5.	Khoa Hoá học	2	11	50	11	15	20	0	
6.	Khoa Ngữ văn	0	13	41	11	10	22	3	
7.	Khoa Lịch sử	0	5	30	5	2	20	2	
8.	Khoa Địa lý	0	9	29	10	5	20	7	
9.	Khoa Sinh học	0	10	30	5	10	20	4	
10.	Khoa Giáo dục Chính trị	0	4	10	11	1	15	2	
11.	Khoa Khoa học Giáo dục	1	5	28	16	7	15	8	
12.	Khoa Tâm lý học	2	5	21	8	10	15	10	
13.	Khoa Giáo dục Thể chất	0	0	7	6	0	10	1	
14.	Khoa Giáo dục Tiểu học	1	2	22	8	8	15		

TT	Đơn vị	Đề tài NKCH các cấp			Biên soạn Sách chuyên khảo, Giáo trình, TLTK	Công bố khoa học		Hội nghị Hội thảo các cấp	Ghi chú
		Đề tài NKCH Cấp NN, Bộ, TP	Đề tài NKCH Cấp Trường	Đề tài NKCH Sinh viên		Quốc tế	Trong nước		
15.	Khoa Giáo dục Mầm non	1	6	20	4	5	10	0	
16.	Khoa Giáo dục Quốc phòng	1	1	14	11	0	5	0	
17.	Khoa Giáo dục Đặc biệt	0	1	12	1	1	6	3	
18.	Khoa tiếng Anh	0	2	26	5	5	7	6	
19.	Khoa tiếng Nga	0	2	5	7	2	3	5	
20.	Khoa tiếng Pháp	0	3	11	12	5	5	4	
21.	Khoa tiếng Trung	1	1	35	6	5	5	2	
22.	Khoa tiếng Nhật	0	0	3	0	2	3		
23.	Khoa tiếng Hàn	0	0	8	0	1	3	2	
24.	Viện Nghiên cứu Giáo dục	0	3	0	0	0	3	6	
25.	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Phát triển khởi nghiệp	0	0	0	0	0	1	0	
26.	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển học liệu giáo dục	0	0	0	0	2	3	0	
27.	Trung tâm Tin học	0	0	0	0	0	1	0	
28.	Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng giáo dục STEM	0	0	0	0	2	2	0	
29.	Trung tâm Khảo thí	0	0	0	0	1	2	0	
30.	Trung tâm Phát triển Kỹ năng sư phạm	0	0	0	0	1	2	0	
31.	Phòng Đào tạo	1	1	0	0	2	2	0	
32.	Phòng Sau Đại học	0	0	0	0	2	2	0	

TT	Đơn vị	Đề tài NKCH các cấp			Biên soạn Sách chuyên khảo, Giáo trình, TLTK	Công bố khoa học		Hội nghị Hội thảo các cấp	Ghi chú
		Đề tài NCKH Cấp NN, Bộ, TP	Đề tài NCKH Cấp Trường	Đề tài NCKH Sinh viên		Quốc tế	Trong nước		
33.	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường-Tạp chí Khoa học	0	1	0	0	1	2	3	
34.	Phòng Hợp tác Quốc tế	0	0	0	0	0	1	0	
35.	Phòng Công tác Chính trị và Học sinh Sinh viên	1	0	0	0	0	1	0	
36.	Thư viện	0	0	0	0	0	2	0	
37.	Trường Trung học Thực hành	0	0	0	0	3	4	0	
38.	Nhóm nghiên cứu mạnh Tâm lý học giáo dục	10	3	0	0	17	15	0	
39.	Nhóm nghiên cứu mạnh Vật lý	3	2	0	0	20	10	0	
40.	Nhóm nghiên cứu mạnh Toán giải tích	4	1	0	0	16	10	0	
41.	Nhóm nghiên cứu mạnh Hoá học	2	5	0	0	20	10	0	
42.	Nhà xuất bản	0	0	0	0	2	2	0	
43.	Tổ Nữ công	0	0	0	0	0	1	0	
44.	Phân hiệu Long An (Tây Ninh)	0	0	0	0	0	5	4	Đề tài SVNCKH về các khoa quản lý
45.	Phân hiệu Gia Lai	0	5	0	0	0	1	2	
TỔNG CỘNG		34	123	502	277	238	359	107	